

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

(Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100683141 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/08/2016)

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3640 5420 Fax: (84-24) 3640 5419

Website: www.telcom.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Dương Vũ Cường – Tổng giám đốc

Điện thoại: (84-24) 3640 5420 Fax: (84-24) 3640 5419

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
2. GIỚI THIỆU VỀ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
3. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	5
4. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	8
5. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY	9
6. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 14	
7. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TELCOM; NHỮNG CÔNG TY MÀ TELCOM ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TELCOM.....	15
8. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	17
9. CHI PHÍ KINH DOANH	18
10. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2015 VÀ NĂM 2016	18
11. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	20
12. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH	22
13. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	23
14. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	24
15. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	25
16. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2016.....	27
17. TÌNH HÌNH ĐẤT ĐAI CỦA CÔNG TY	29
18. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	30
19. THÔNG TIN VÀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY....	31
20. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	31
21. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
2. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	37
3. DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	41
4. KẾ TOÁN TRƯỞNG	42
5. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
III. PHỤ LỤC	44

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
Telcom	: Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
BVSC	: CTCP Chứng khoán Bảo Việt
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký chứng khoán
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
KTT	: Kế toán trưởng
DTT	: Doanh thu thuần
DT	: Doanh thu
TTS	: Tổng Tài sản
TSCĐ	: Tài sản cố định
VĐL	: Vốn điều lệ
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**
- ❖ Tên tiếng Anh: **TELECOMMUNICATION PROJECT CONSTRUCTION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **TELCOM**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Dương Vũ Cường – Tổng giám đốc**
- ❖ Trụ sở chính: **Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**
- ❖ Điện thoại: **(84-24) 3640 5420**
- ❖ Fax: **(84-24) 3640 5419**
- ❖ Website: **www.telcom.vn**
- ❖ Giấy CN ĐKDN: **0100683141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/01/2006, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 04/08/2016.**

- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: **Thiết kế và thi công các công trình viễn thông.**
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: **50.000.000.000 đồng**
- ❖ Vốn điều lệ thực góp: **50.000.000.000 đồng**
- ❖ Thời điểm trở thành công ty đại chúng: **Năm 2007**
- ❖ Logo của Công ty:



2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: **Cổ phần phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
- Mã chứng khoán: **TEL**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **5.000.000 cổ phần (tự do chuyển nhượng)**
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **Không.**
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Hiện nay, Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015.

Tại ngày 18/11/2016, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% (tương đương số lượng cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần).

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (trước đây là Công ty Công trình Bưu Điện trực thuộc Tổng cục Bưu Điện) được thành lập ngày 20 tháng 7 năm 1954 tại Việt Nam. Tiền thân của Công ty là Ban Công trình thuộc Nha Bưu Điện Vô tuyến điện Việt Nam; năm 1955 là Tổng đội Công trình; năm 1957 là Đội Công trình. Từ năm 1961 đến tháng 11/2004 Công ty có tên là Công ty Công trình Bưu Điện.

Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam được thành lập theo quyết định 249/TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Để sắp xếp lại các đơn vị thuộc Tổng cục Bưu Điện, Công ty Công trình Bưu điện được Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước (đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam) theo quyết định số 436/QĐ-TCCB ngày 9 tháng 9 năm 1996 - Mã số 64. Công ty Công trình Bưu điện là doanh nghiệp hạng I ngành xây dựng (Theo Quyết định số 1651/QĐ - TCCB - LD ngày 27/12/1995 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện và Quyết định số 347/QĐ-TCCB/HĐQT ngày 23/12/1999 của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam).

Một số những công trình thông tin phục vụ công cuộc cải tạo và xây dựng đất nước trong giai đoạn này:

Để phục vụ công tác đặc biệt trong kháng chiến, trực tiếp là chiến dịch Điện Biên Phủ cuối năm 1953, đội dây máy Trung ương là tổ chức thi công các đường dây thông tin và lắp đặt máy điện thoại phục vụ thông tin liên lạc tại khu căn cứ Trung ương và vùng căn cứ cách mạng được mở rộng

Sau ngày giải phóng, việc khôi phục, cải tạo và phát triển thông tin Bưu điện là nhiệm vụ rất quan trọng. Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 khóa II ngày 3 tháng 3 năm 1955 nêu rõ: "Phục hồi đường xe lửa, đường ô tô, sông ngòi, Bưu điện... có ý nghĩa quan trọng nhất". Bước vào giai đoạn mới, địa bàn phục vụ rộng lớn, khối lượng công việc tăng gấp bội so với thời kỳ chiến tranh, mục tiêu đặt ra cho Ngành nói chung và CBCNV Công ty lúc này phải đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ sự chỉ đạo mọi mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước. Thực hiện mục tiêu của Ngành, mọi hoạt động của Ban công trình đều phát triển.

Hoạt động SXKD trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một quá trình hình thành tổ chức bộ máy từ đơn giản đến hoàn thiện để trở thành một đơn vị xây dựng nòng cốt của Ngành.

Thời kỳ 1954- 1975: là đơn vị chuyên ngành xây dựng cơ bản mà lao động thủ công, thi công mang vác nặng nhọc là chủ yếu đã vừa đại tu những đường dây cũ do thực dân Pháp để lại, vừa

xây dựng mới hoàn thiện 13 tuyến đường dây từ Hà nội đi khắp các tỉnh Miền Bắc. Điển hình các tuyến: Hà nội – Vĩnh Linh: 624km; Hà nội – Yên Bái: 210km; Hà nội – Thái Nguyên: 75km; Hà nội – Hải Phòng: 103km; Hà nội – Mục Nam Quan: 171km. Trong công trình này có 73 sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm 506 công lao động và 80 kg dây đồng, 92 sứ.

Công ty đã tham gia thi công lắp đặt tổng đài điện thoại tự động 3000 số cho Bưu điện Hà nội do nước Cộng hòa dân chủ Đức viện trợ. Công trình này do nước ta tự thiết kế và thi công. Công trình đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong đổi mới kỹ thuật của Ngành Bưu điện Việt Nam, làm thay đổi về chất hệ thống thông tin liên lạc ở Thủ đô Hà Nội, xây dựng và cải tạo hoàn chỉnh tuyến thông tin từ Hà nội đi các tỉnh miền Bắc là 30.000 km đôi dây, 37.000 km đôi dây phục vụ các tuyến đường sắt và nhiều cột anten phục vụ các đài phát thanh.

Năm 1973, Công ty tham gia xây dựng mạng thông tin truyền thanh truyền hình khu vực Quảng trường Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1974 - 1975: tham gia lắp đặt 12 tổng đài ATZ64 cho các tỉnh miền Bắc.

Thời kỳ 1975-1986: Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất rất nhiều cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật của Công ty được điều động vào miền Nam công tác và thành lập Công ty công trình Bưu điện II tại TP. HCM và Công ty công trình Bưu điện III tại Đà Nẵng. Có thể nói, chưa đầy 12 tháng Công ty công trình vận chuyển hàng ngàn cột bê tông, hàng vạn tấn vật liệu các loại vượt qua bao cánh đồng làng mạc núi rừng sông suối để xây dựng hàng trăm km đường dây phục vụ tuyến đường sắt thống nhất từ Vinh vào TP HCM. Công ty là lực lượng chủ yếu xây dựng tuyến thông tin quốc lộ 1A Hà nội – TP HCM – Minh Hải; lắp đặt hầu hết các tổng đài ATZ 64, ATZ 65 và các tổng đài từng gác, ngang dọc hàng trăm số cho các Bưu điện tỉnh, thành phố, khu công nghiệp lớn miền Bắc; sản xuất và lắp dựng nhiều cột cao lớn, nhỏ vượt sông; Kéo thả hàng trăm km cáp thông tin qua nhiều sông lớn, điển hình như sông Tiền, sông Hậu, sông Hồng...

Tháng 2 năm 1979, chiến sự phía Bắc xảy ra. Công ty công trình Bưu điện huy động toàn bộ lực lượng cũng như phương tiện, thiết bị thi công không kể ngày đêm vượt qua làn đạn pháo của Trung Quốc; tháo dỡ, vận chuyển an toàn các cơ sở kỹ thuật bưu điện ở vùng chiến sự về hậu tuyến an toàn. Sau 7 ngày đêm tháo dỡ liên tục đã vận chuyển xong những hạng mục cuối cùng của đài C15 Cao Bằng. Trong 28 ngày xây dựng hàng trăm km đường dây phục vụ phòng tuyến 6 tỉnh biên giới. Trong vòng 7 ngày hoàn chỉnh thông tuyến viba Hà nội – Cao Bằng. Với thành tích vang dội, Công ty được Quân khu thủ đô, UBND TP Hà nội và 6 tỉnh Biên giới khen ngợi và được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công hạng Hai

Năm 1980, Công ty được Ngành giao nhiệm vụ xây dựng hệ thống thông tin liên lạc trạm thông tin mặt đất Hoa Sen tại Do Lễ - Kim Bảng Hà Nam Ninh. Đây là công trình có kỹ thuật hiện đại, đòi hỏi tiến độ nhanh, chất lượng tốt. Với sự quyết tâm hết sức mình, không kể giờ giấc, vượt qua khó khăn trong sinh hoạt, công trình đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra và được đồng chí Đỗ Mười - ủy viên dự khuyết Bộ chính trị, phó Thủ tướng Chính Phủ và đồng chí Ta - Luwzin - ủy viên BCH TW Đảng cộng sản Liên Xô đến dự và được Nhà nước tặng Huân

chương lao động hạng Ba cho đội dây máy.

Từ năm 1891 - 1986: Công ty gặp nhiều khó khăn trong công việc do Ngành Bưu điện nói riêng cũng như một số ngành khác mất cân đối... Tuy khó khăn nhiều mặt nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch. Một số công trình lớn trọng tâm của Ngành vẫn được Công ty hoàn thành xuất sắc như:

- Công trình cáp đồng trục Hà nội – Hải Phòng do Pháp giúp đỡ dài 110km với 13 trạm tăng âm, dung lượng tối đa 360 kênh thoại
- Tháo dỡ lắp đặt tổng đài XY 5.000 số tại C2
- Công trình cáp đối xứng Hà nội – Quảng Ninh dài 181 km với dung lượng 60 kênh thoại do Liên Xô giúp đỡ
- Ngoài ra, còn thi công một số công trình thông tin biên giới phía Bắc và các công trình phục vụ ngành Kinh tế như Phả Lại, Xi măng Hoàng Thạch, tổng đài tự động Hải Phòng, An Giang, truyền thanh Thái Bình...

Thời kỳ 1986-2004: Đây là thời kỳ đổi mới và tăng tốc. Tháng 6/1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 7 đã họp và đề ra chủ trương tiếp tục đổi mới đất nước và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 6 (1991-1995). Đại hội chỉ ra con đường phát triển của Ngành là: “Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng Bưu điện Quốc tế và trong nước phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt đến nông thôn miền núi, hải đảo, chú trọng công nghiệp sản xuất thiết bị thông tin”. Để chào mừng sự kiện trên, Công ty là người tiên phong đầu tiên tham gia thi công công trình cáp sợi quang Hà nội – sân bay Nội Bài và hoàn thành trước thời hạn 30 ngày.

Năm 1993: Công ty tập trung thi công công trình cột cao tại Dốc Sỏi – Quảng Ngãi cao 114 m, nặng 230 tấn, đây là cột cao anten cao nhất trong tuyến viba Bắc – Nam

Công ty được Ngành chọn thi công công trình cáp sợi quang Hà nội – TP HCM (công trình trọng điểm cấp quốc gia) có ý nghĩa chính trị kinh tế rất lớn, chiều dài toàn tuyến 1861 km. Thời gian dự kiến thi công là 3 năm nhưng đã thi công hoàn thành trong đúng 1 năm (3/1992-3/1993). Công ty là đơn vị đầu tiên được thả cuộn cáp và hàn mối nối đầu tiên. Công ty cũng đã lắp đặt thành công 21 trên 40 trạm máy, 12 cáp nội thị/20 thị xã, thành phố có tuyến cáp đi qua. Trong quá trình thi công đã xuất hiện nhiều “bàn tay vàng” về hàn nối cáp quang được chuyên gia nước ngoài công nhận và tin tưởng

Năm 1995, Công ty được Nhà nước và Ngành chuyển lên Doanh nghiệp loại I. Trong chiến lược tăng tốc Công ty được Ngành tin tưởng giao thi công nhiều tuyến cáp quang cho các Bưu điện tỉnh, thành, các công trình thông tin miền núi như: công trình thông tin huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu (công trình trọng điểm Quốc gia) thuộc vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh ở độ cao gần 2.200 mm; công trình ở Trạm Tấu, Mù Cang Chải, Yên Bái; công trình vi ba Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk...

Công ty Công trình Bưu điện đã thực hiện cổ phần hóa chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông theo quyết định số 59/2004/QĐ-BBCVT ngày 30/11/2004 của Bộ

trường Bộ Bưu chính Viễn thông và là doanh nghiệp hạng I ngành xây dựng. Công ty chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 11/01/2006.

Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100683141 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/08/2016 với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

Ngày nay, CBCNV Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tiếp nối truyền thống hào hùng của cha ông đã gây dựng lên để đến hôm nay khi thi công ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền tổ quốc, cứ nhắc đến Công ty công trình Bưu điện tại các Viễn thông tỉnh thành, không ai không biết sự hào hùng của các thế hệ đi trước. Trong hoàn cảnh sống và làm việc nặng nhọc ngoài trời, thường xuyên lưu động nhưng CBCNV đã vượt lên tất cả mọi khó khăn gian khổ, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Một số các ngành nghề chủ yếu mà Công ty đang tham gia:

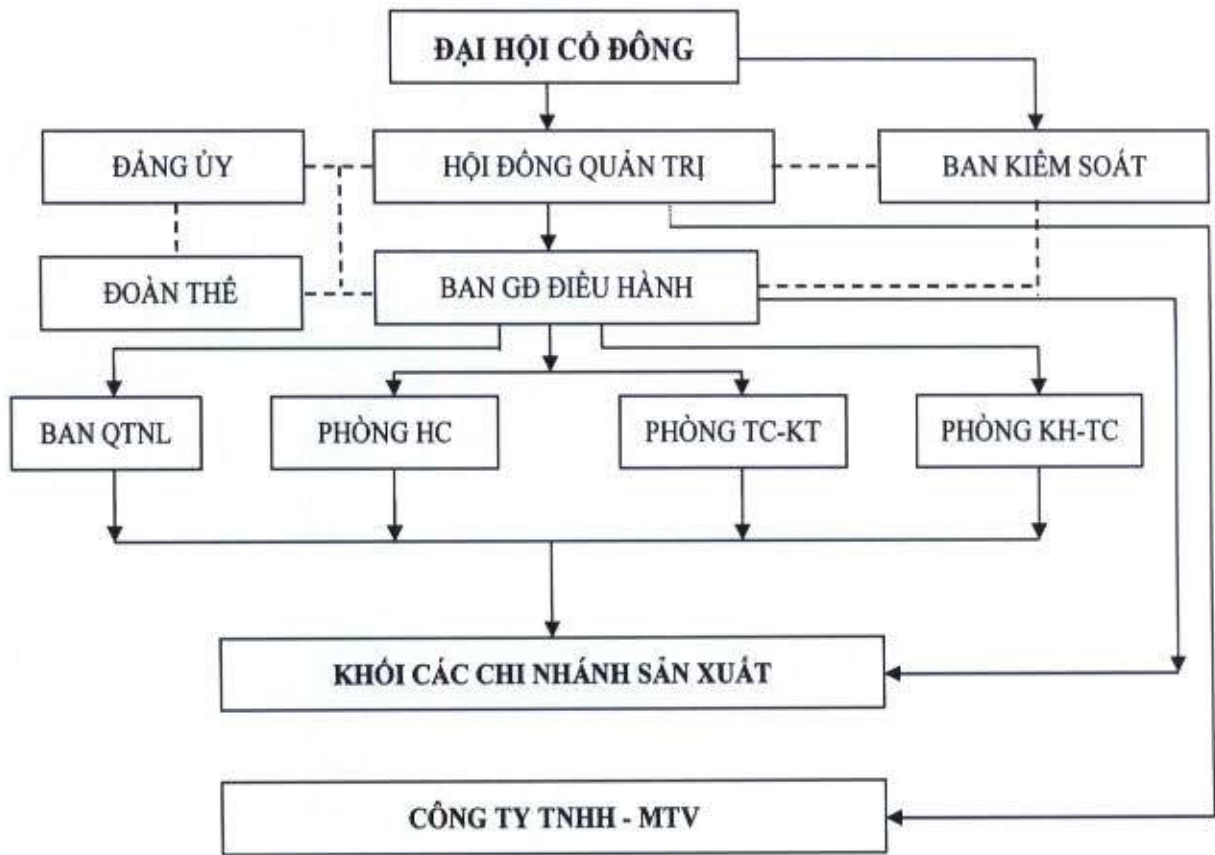
- Thi công xây lắp các công trình viễn thông
- Tư vấn thiết kế các công trình viễn thông
- Cho thuê văn phòng

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Chú ý:

- Chỉ đạo trực tiếp: —————>

- Giám sát, phối hợp: - - - - -

a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 5 năm.

c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh...Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ Ban kiểm soát là 5 năm.

d) Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do hội đồng quản trị tuyển dụng và bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Phó Tổng Giám đốc: Hỗ trợ cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực được phân công. Số lượng, cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phó Tổng Giám đốc sẽ được Tổng Giám đốc đệ trình Hội đồng quản trị phê duyệt .

Hiện tại, công ty có 1 Phó Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách, quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của công ty.

e) Tổ chức đoàn thể:

Trong mô hình tổ chức của Công ty Telcom, Đảng ủy và các tổ chức Đoàn thể hoạt động có tổ chức theo các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các tổ chức hoạt động trong Công ty

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

thực hiện chức năng giám sát, phối hợp nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và của Công ty.

Các phòng, ban chức năng:

❖ Ban Quản trị Nhân lực

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân viên toàn Công ty, giải quyết các thủ tục về chế độ tuyển dụng, nâng bậc lương, thôi việc, bổ nhiệm, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu...
- Quản lý lao động, tiền lương, tham mưu Tổng giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch về Tiền lương hàng năm, công tác đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động, đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu của SXKD.
- Tham mưu, giúp Tổng giám đốc trong việc xây dựng hệ thống các quy chế quản trị làm căn cứ áp dụng trong toàn Công ty. Thực hiện việc soạn thảo, ban hành các quyết định, văn bản phù hợp pháp luật và quy định của Công ty liên quan đến hoạt động thường nhật của Công ty. Bổ sung, sửa đổi, các chế tài phù hợp các quy định của pháp luật và điều kiện của Công ty trong từng giai đoạn.
- Lập kế hoạch hàng năm về công tác BHLĐ, giám sát việc triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ nơi làm việc.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc Công ty.

❖ Phòng Hành Chính

- Theo dõi, quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu theo đúng quy định của Nhà nước, thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thuộc lĩnh vực được phân công.
- Tiếp nhận công văn đến, chuyển công văn đi; Quản lý và cấp phát các loại giấy giới thiệu, công lệnh, giấy đi đường, xác nhận các giấy tờ thuộc thẩm quyền được giao.
- Quản lý hồ sơ liên quan đến đất đai, tài sản, công cụ lao động, phương tiện của công ty, theo dõi việc sử dụng các tài sản cố định bao gồm đất đai, nhà cửa... Đề xuất và thực hiện các giải pháp trang bị công cụ, dụng cụ phục vụ công việc của các phòng chức năng theo quy định và thực hiện duy tu, bảo dưỡng hoặc sửa chữa các tài sản nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.
- Hoàn thiện các thủ tục theo quy định của nhà nước liên quan đến các tài sản, đất đai, phương tiện của Công ty...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc Công ty.

❖ Phòng Tài chính - kế toán

Nhiệm vụ của phòng Tài chính – Kế toán là tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty, cụ thể là:

- Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực

và chế độ kế toán. Tham mưu cho Tổng Giám đốc quyết định những thay đổi liên quan đến nghiệp vụ theo các quy định hiện hành của nhà nước trong từng giai đoạn.

- Quản lý tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, hạch toán theo chế độ hiện hành.
- Theo dõi, phản ánh dòng nguồn vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thái và tham mưu cho Tổng giám đốc các vấn đề liên quan trong công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh).
- Đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thu hồi vốn nhanh chóng.
- Quản lý, theo dõi nguồn vốn của Công ty trong các liên doanh, công trình.
- Quan hệ với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn trung hạn, dài hạn, ngắn hạn và lưu chuyển tiền tệ.
- Đánh giá hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc ban hành các quy chế về quản lý tài chính, nguồn vốn, tài sản trong Công ty; Xây dựng kế hoạch về huy động vốn phục vụ kế hoạch SXKD hàng năm; Xác định kế hoạch về hạn mức vốn đối với các Chi nhánh tên cơ sở KHSXKD giao hàng năm. Thực hiện việc quản lý, hướng dẫn về mặt nghiệp vụ với các Chi nhánh, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính theo các quy định của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và các cơ quan liên quan.
- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ của các bộ phận kế toán trong toàn Công ty...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch - Thi công**

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty, tổ chức triển khai và theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu đề ra, dự báo về khả năng thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong Công ty, điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi có những biến động về thị trường, sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về SXKD, bao gồm chiến lược đầu tư, mở rộng thị trường cả lĩnh vực kinh doanh truyền thống và sản phẩm mới. Giải pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, công nghệ, nhằm thúc đẩy sản xuất, tăng năng xuất lao động.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc liên doanh, liên kết kinh doanh với các đối tác, bao gồm cả các kế hoạch SXKD sản phẩm, thị trường...
- Thực hiện các giải pháp về thị trường (Marketing) với các đối tác truyền thống và đối tác tiềm năng khác. Nắm bắt các thông tin thị trường, thông tin từ khách hàng, nhà đầu tư để có các giải pháp kịp thời tham mưu với Tổng Giám Đốc.
- Hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng kinh tế. Thẩm định, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các thủ tục, hồ sơ đối với các dự án đầu tư, đấu thầu, các Công trình nghiệm thu xác nhận khối lượng, thanh quyết toán trước khi trình duyệt.

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Tổ chức triển khai các nội dung liên quan các dự án đấu thầu, dự thầu của từng đơn vị trong Công ty hoặc các đội thi công trực thuộc (gồm tất cả các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán công trình...) hoặc các dự án liên quan đến các sản phẩm mới. Giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình SXKD của các đơn vị trong Công ty.
- Triển khai việc thẩm định, đánh giá hiệu quả kinh tế đối với từng dự án thi công. Xác lập bản khoán làm cơ sở để các phòng nghiệp vụ liên quan thực hiện việc tạm ứng tiền vốn, vật tư...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc Công ty.

❖ Các Chi nhánh trực thuộc

Các chi nhánh trực thuộc Công ty bao gồm: Chi nhánh XNXL số I; Chi nhánh XNXL số II; Chi nhánh XNXL số III; Chi nhánh XNXL Hàn nôi - Đo kiểm; Chi nhánh Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Chi nhánh Miền Nam.

Nhiệm vụ chung của các Chi nhánh là:

- Thực hiện ủy quyền của pháp nhân Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh chính và các công việc cụ thể. Đứng chủ động phát triển, mở rộng thị trường và các lĩnh vực kinh doanh mới, đồng thời tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan, phát sinh đến quá trình hoạt động SXKD của Chi nhánh.
- Chủ động xây dựng lộ trình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, năm bao gồm kế hoạch vốn, sản phẩm, thị trường, nhân sự trên cơ sở kế hoạch Công ty giao...
- Thực hiện các chế độ quản lý của nhà nước, Công ty về lao động, tiền lương, tiêu chuẩn định mức lao động, vật tư và các nguồn lực khác.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm, có trách nhiệm bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả vốn và các nguồn lực khác.
- Thực hiện chế độ hạch toán, tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác theo quy định về quản lý Tài chính của Công ty.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước và Công ty trong việc thực hiện các dự án thi công (từ khâu khảo sát, lập thầu và thi công, bảo hành...)
- Chủ động quản lý, phân công, sử dụng nguồn nhân lực có hiệu quả, có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề, đảm bảo các quyền lợi liên quan đến người lao động.
- Tổ chức triển khai, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và thương hiệu Telcom theo các quy định hiện hành nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động SXKD. Thay mặt Công ty giải quyết các mối quan hệ khác với địa phương nơi đặt trụ sở Chi nhánh.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và khách hàng về chất lượng các sản phẩm dịch vụ hoàn thành, tuân thủ các quy định về bảo hành, sửa chữa, thực hiện các biện pháp quản lý và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động thuộc Chi nhánh.

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước trong quyền hạn và trách nhiệm của Chi nhánh. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế Công ty giao hàng năm. Bảo quản, sử dụng các vật tư, tài sản của Chi nhánh và Công ty giao quản lý tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.
- Tham gia, xây dựng, đề xuất các chỉ tiêu kinh tế, kế hoạch hàng năm của Công ty và Chi nhánh. Kiến nghị các vấn đề về quản lý, phân cấp của Công ty với Chi nhánh nhằm đem lại hiệu quả trong SXKD.

❖ Công Ty TNHH MTV Cơ khí và Xây lắp Thông tin

Là đơn vị do Công ty làm Chủ sở hữu với điều lệ 2.000.000.000 đồng với lĩnh vực hoạt động SXKD chủ yếu là thi công các công trình hạ tầng và các công trình viễn thông.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

6.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 18/11/2016

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	0100684378	57 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	2.450.000	49%
2	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	0100796508	68 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	349.878	7%
Tổng cộng				2.799.878	56%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Telcom tại ngày 18/11/2016

6.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 11/01/2006, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

6.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 18/11/2016

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	475	5.000.000	100%
<i>Trong đó:</i>				
	- Tổ chức:	3	2.809.878	56,20%
	- Cá nhân:	472	2.190.122	43,80%

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0%
	- Cá nhân:	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	475	5.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Telecom tại ngày 18/11/2016

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Telecom; những công ty mà Telecom đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Telecom.

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con:

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Điện thoại	Số ĐKKD	Vốn điều lệ đăng ký (tr.đ)	Vốn điều lệ thực góp (tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn của Telcom	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây lắp thông tin	Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội	04.3511.9564	0106701333	2.000.000	2.000.000	100%	Tư vấn thiết kế, thi công xây lắp các công trình viễn thông.

Nguồn: Telcom

- Những công ty mà Telcom đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Telcom: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Telcom

Telcom là một đơn vị xây lắp chuyên ngành bưu chính viễn thông lâu đời và có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của ngành. Ra đời từ trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Ban Công trình (lực lượng nòng cốt là đội Dây Máy Trung ương và đội Dây Máy khu Bưu Điện Việt Bắc) - tổ chức tiền thân của Công ty đã kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng những công trình thông tin, phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Do yêu cầu phát triển thông tin ngày càng cao, Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông ngày lớn mạnh không ngừng về số lượng và chất lượng, trở thành đơn vị chủ đạo của ngành trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Trong quá trình phát triển, Công ty đã thi công lắp đặt các công trình từ đơn giản đến phức tạp (từ máy điện thoại Từ thạch đến Tổng đài Cộng điện, Tổng đài từng gác, Tổng đài ngang dọc, Tổng đài số hiện nay và từ tải ba dây trần đến Tải ba cáp đến Vi ba, cáp quang và hệ thống máy đầu cuối).

Hiện nay, Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông có các mảng hoạt động chính như sau:

➤ Thi công xây lắp

Thi công xây lắp (công trình viễn thông, điện nhẹ viễn thông, thi công lắp dựng cột cao...) là một trong những lĩnh vực hoạt động mũi nhọn của Telcom với kinh nghiệm thi công xây lắp những công trình quy mô lớn trên khắp cả nước. Một số công trình tiêu biểu của Công ty như: Xây dựng hạ tầng viễn thông khu đô thị Cao Xanh – Thành phố Hạ Long – Quảng Ninh; Xây lắp cáp quang đoạn qua Quảng Bình; Di dời các hạng mục hệ thống thông tin cảng hàng không quốc tế Nội Bài phục vụ giải phóng mặt bằng đường Nhật Tân – Nội Bài; Cung cấp vật tư, lắp đặt hệ thống ống, mạng thông tin tuyến Pháp Vân – Cầu Giẽ...

➤ Tư vấn thiết kế

Lĩnh vực tư vấn thiết kế cũng là một trong những thế mạnh của Telcom. Một số công trình tiêu biểu mà công ty đã thực hiện như: xây dựng các tuyến cáp quang mạng truy nhập khu vực huyện Yên Sơn và Thành phố Tuyên Quang; Mở rộng cáp quang ODN thuộc Trung tâm Viễn thông Cần Đước – Cần Giuộc năm 2016; Mở rộng cáp quang ODN thuộc Trung tâm Viễn thông Đức Hòa – Đức Huệ năm 2016; Mở rộng cáp quang ODN thuộc trung tâm viễn thông Châu thành – Tân Trụ, Tân Thạnh – Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng – Tân Hưng 2016; Đầu tư mở rộng mạng cáp quang khu vực huyện Gia Bình – Bắc Ninh năm 2016...

➤ Hoạt động thương mại và dịch vụ khác

Bên cạnh các lĩnh vực mũi nhọn như Thi công xây lắp, Tư vấn Thiết kế thì Telcom còn hoạt động ở các lĩnh vực cho thuê văn phòng và dịch vụ khác tại 60 Thổ Quan, Khâm Thiên, Hà Nội và Tòa nhà 9 tầng của Công ty tại Lô 18 Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội như:

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Cho thuê văn phòng làm việc
- Dịch vụ trông giữ xe ô tô
- Dịch vụ cho thuê sân tennis

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015 và năm 2016

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016 (số liệu công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	158.854.628.967	129.099.801.213	-18,73%
Vốn chủ sở hữu	56.544.125.168	54.022.863.194	-4,46%
Doanh thu thuần	98.929.765.939	69.791.588.588	-29,45%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(474.588.087)	(13.498.792.596)	-
Lợi nhuận khác	744.235.588	11.169.835.725	1.400,85%
Lợi nhuận trước thuế	269.647.501	(2.328.956.871)	-963,7%
Lợi nhuận sau thuế	97.649.862	(2.521.261.974)	-2.481,94%
Giá trị sổ sách	11.328	10.833	-4,46%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Telcom

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTCTH kiểm toán 2016 của công ty mẹ

✦ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTCTH kiểm toán năm 2016 của Telcom:

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu số dư nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 và 01 tháng 01 năm 2016. Số dư chưa được đối chiếu bao gồm: Phải thu ngắn hạn của khách hàng (số cuối năm: 32,8 tỷ VND, số đầu năm: 31,6 tỷ VND); Trả trước cho người bán ngắn hạn (2,4 tỷ VND và 3,7 tỷ VND); Phải thu ngắn hạn khác (28,6 tỷ VND và 30,8 tỷ VND); Phải trả người bán ngắn hạn (11,1 tỷ VND và 13,6 tỷ VND); Người mua trả tiền trước ngắn hạn (1,9 tỷ VND và 2,5 tỷ VND) và Phải trả ngắn hạn khác (16 tỷ VND và 21,3 tỷ VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016, cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty (nếu có).
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc phân tích tuổi nợ, đánh giá khả năng và biện pháp thu hồi đối với các số dư nợ phải thu lâu ngày. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ước tính độc lập về chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Khoản chi phí thuê đất tại Định Công năm 2014 trở về trước đang được Công ty theo dõi

trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn”, số tiền 1,1 tỷ mà chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ tương ứng.

- Thay vì điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính của kỳ có liên quan, Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 một số khoản chi phí, thu nhập liên quan đến các kỳ trước, bao gồm: trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (2,4 tỷ VND), dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các công trình xây dựng cơ bản dở dang (7,1 tỷ VND), hoàn nhập các khoản chi phí nhân công (4,7 tỷ VND), chi phí công trình (2,6 tỷ VND) đã trích từ các năm trước nay không phải chi. Việc ghi nhận này là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”. Nếu các nội dung này được ghi nhận đúng kỳ, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước” (mã số 421a) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm 2,2 tỷ VND, các chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” (mã số 421b) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế” (mã số 50,60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 sẽ tăng tương ứng.

❖ Vấn đề khác tại BCTCTH kiểm toán của Telcom

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại Báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2016. Các ngoại trừ liên quan đến: (i) Số dư nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận; (ii) Chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; (iii) Chi phí thuế đất bị ghi nhận tối thiểu và (iv) Giá trị nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã nghiệm thu, thanh lý chưa được xử lý.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016 (số liệu hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	162.547.314.820	130.581.527.425	-19,67%
Vốn chủ sở hữu	56.642.230.077	54.163.634.255	-4,38%
Doanh thu thuần	104.900.072.740	76.973.995.374	-26,62%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(346.919.034)	(13.409.758.520)	-
Lợi nhuận khác	744.235.588	11.169.835.725	1400,85%
Lợi nhuận trước thuế	397.316.554	(2.239.922.795)	-663,76%
Lợi nhuận sau thuế	195.754.771	(2.478.595.822)	-1.366,17%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	195.754.771	(2.478.595.822)	-1.366,17%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0	0	-

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016 so với năm 2015
Giá trị sổ sách	11.328,45	10.832,73	-4,38%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Telcom

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty:

☛ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTCHN kiểm toán năm 2016 của Telcom:

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu số dư nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 và 01 tháng 01 năm 2016. Số dư chưa được đối chiếu bao gồm: Phải thu ngắn hạn của khách hàng (số cuối năm: 32,8 tỷ VND, số đầu năm: 31,6 tỷ VND); Trả trước cho người bán ngắn hạn (2,4 tỷ VND và 3,7 tỷ VND); Phải thu ngắn hạn khác (28,6 tỷ VND và 30,8 tỷ VND); Phải trả người bán ngắn hạn (11,1 tỷ VND và 13,6 tỷ VND); Người mua trả tiền trước ngắn hạn (1,9 tỷ VND và 2,5 tỷ VND) và Phải trả ngắn hạn khác (16 tỷ VND và 21,3 tỷ VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016, cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty (nếu có).
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc phân tích tuổi nợ, đánh giá khả năng và biện pháp thu hồi đối với các số dư nợ phải thu lâu ngày. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ước tính độc lập về chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Khoản chi phí thuê đất tại Định Công năm 2014 trở về trước đang được Công ty theo dõi trên chi tiêu "Chi phí trả trước dài hạn", số tiền 1,1 tỷ mà chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ tương ứng.
- Thay vì điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính của kỳ có liên quan, Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016 một số khoản chi phí, thu nhập liên quan đến các kỳ trước, bao gồm: trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (2,4 tỷ VND), dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các công trình xây dựng cơ bản dở dang (7,1 tỷ VND), hoàn nhập các khoản chi phí nhân công (4,7 tỷ VND), chi phí công trình (2,6 tỷ VND) đã trích từ các năm trước nay không phải chi. Việc ghi nhận này là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót". Nếu các nội dung này được ghi nhận đúng kỳ, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước" (mã số 421a) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm 2,2 tỷ VND, các chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" (mã số 421b) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và "Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế" (mã số 50,60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016 sẽ tăng tương

ứng.

✦ **Vấn đề khác tại BCTCHN kiểm toán của Telcom**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại Báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2016. Các ngoại trừ liên quan đến: (i) Số dư nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận; (ii) Chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; (iii) Chi phí thuế đất bị ghi nhận tối thiểu và (iv) Giá trị nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã nghiệm thu, thanh lý chưa được xử lý.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

✦ **Điểm mạnh**

- Là một trong những đơn vị thi công xây lắp có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và thời gian qua, Công ty đã giành được tín nhiệm của các đơn vị trong ngành.
- Phạm vi hoạt động và phạm vi khách hàng của Công ty rộng khắp trên địa bàn cả nước. Hiện nay, Công ty đã thi công trên phạm vi 50 tỉnh thành của cả nước. Nhiều công trình được các nhà thầu đánh giá rất cao nhờ vào chất lượng, thời gian thi công và phương thức phục vụ khách hàng, bảo hành xây lắp sau khi nghiệm thu, bàn giao.
- Là một đơn vị hạch toán độc lập, Công ty có khả năng độc lập và linh hoạt mọi lĩnh vực trong hoạt động kinh doanh, tận dụng tốt và kịp thời những cơ hội thị trường.
- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong thi công xây lắp trên mọi địa bàn từ thành phố đến nông thôn, miền núi và hải đảo.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có kiến thức, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao; linh hoạt trong quản trị, chủ động trong việc đa dạng hoá loại hình hoạt động nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển.
- Đội ngũ lao động trẻ, năng động được đào tạo cơ bản. Số lượng lao động dưới 40 tuổi chiếm đa số trong tổng số lao động. Công ty có chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực rõ ràng, chú trọng đến nhân lực có tay nghề cao, trình độ tiên tiến, gắn bó với công ty lâu dài.
- Các trang thiết bị, tài sản cố định phục vụ sản xuất, thi công cũng như quản lý được ưu tiên đầu tư hiện đại, văn phòng làm việc khang trang.

✦ **Điểm yếu**

- Mô hình tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý cồng kềnh; lực lượng lao động chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần lớn chưa được sắp xếp lại, năng suất lao động thấp; cơ chế quản lý nặng tính bao cấp, chậm đổi mới dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

- Các ngành nghề còn ít, chủ yếu tập trung vào các mảng hoạt động chính của Công ty.
- Mặc dù lực lượng cán bộ cũng như lao động trực tiếp của Công ty được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn giỏi nhưng để làm các công việc đòi hỏi có tính chất công nghệ cao thì đội ngũ lao động làm về việc này chưa có và chưa tham gia được.

11. Triển vọng phát triển ngành

Hiện nay, Việt Nam tiếp tục là một trong những thị trường viễn thông có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực và trên thế giới trong suốt 10 năm qua. Đến nay, tổng số thuê bao điện thoại hiện có khoảng trên 131 triệu máy (trong đó: di động chiếm 94,86%, cố định: chiếm 5,14%), cao gấp 10 lần so với năm 2005; mật độ điện thoại đạt khoảng 140 máy/100 dân; tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng đạt 6,5 thuê bao/100 dân, cao gấp gần 2 lần so với năm 2010, cao gấp 30 lần so với năm 2005.

Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng di động đạt 36,6 thuê bao/100 dân; toàn quốc có trên 58 triệu người sử dụng Internet, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 50% dân số, cao gấp 1,7 lần so với năm 2010, hàng năm Doanh thu Viễn thông đạt khoảng 17 tỷ USD, cao gấp gần 2 lần so với năm 2010, cao gấp gần 10 lần so với năm 2005, lợi nhuận hàng năm khoảng 2,5 tỷ USD/năm, nộp ngân sách nhà nước 60.000 tỷ đồng/năm.

Công nghiệp CNTT đang trở thành ngành kinh tế có tốc độ phát triển nhanh, bền vững, doanh thu cao, có giá trị xuất khẩu lớn. Kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện hàng năm đạt hơn 32 tỷ USD, tăng gấp 9 lần so với năm 2010 và kim ngạch xuất khẩu máy tính, điện tử và linh kiện đạt 14 tỷ USD, tăng gấp 4,5 lần so với năm 2010, tốc độ tăng trưởng của ngành từ 20 - 30%/năm.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như trong công tác chuyên môn ở các cơ quan nhà nước tiếp tục được cải thiện, rút ngắn khoảng cách, thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; hạ tầng ứng dụng CNTT tiếp tục được phát triển và hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các ứng dụng CNTT. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức tại các Bộ, ngành được trang bị máy tính phục vụ công việc đạt khoảng 90%; tỷ lệ máy tính kết nối Internet đạt trên 90%; tất cả các cơ quan nhà nước có mạng nội bộ phục vụ công việc. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước được triển khai hoàn thành giai đoạn 2 đã kết nối được tới các Sở, ban hành quận, huyện.

Lĩnh vực báo chí, hiện cả nước có 845 cơ quan báo chí in và với trên 1.000 ấn phẩm báo chí; 98 báo điện tử; 66 đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương với tổng số 182 kênh chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá (gồm: 105 kênh chương trình truyền hình quảng bá, 77 kênh chương trình phát thanh, quảng bá). Diện tích phủ sóng phát thanh đạt 99,5% lãnh thổ, diện tích phủ sóng truyền hình mặt đất đạt hơn 90% diện tích lãnh thổ.

Có thể nói, từ một ngành lạc hậu về kỹ thuật, thiếu thốn về cơ sở vật chất và nhiều hạn chế trong quản lý, kinh doanh, trải qua các giai đoạn phát triển, đến nay, Ngành TT&TT đã trở thành một Ngành: Vững về chính trị, mạnh về kinh tế; có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bắt kịp xu thế

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

phát triển của thế giới; có tốc độ phát triển cao về quy mô, doanh thu và thị trường; có tỷ trọng đóng góp cho ngân sách nhà nước lớn. Ứng dụng CNTT-TT đang làm “thông minh hóa” nhiều lĩnh vực như nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, nhà thông minh... cho đến đô thị thông minh hay quốc gia thông minh. Có thể nói, sự hội tụ của cả 5 lĩnh vực của Ngành, trong đó lấy CNTT-TT làm nền tảng, đang diễn ra rất mạnh mẽ, mang đến nhiều cơ hội nhưng mặt khác cũng tạo ra những thách thức không nhỏ cho công tác quản lý nhà nước như đảm bảo an toàn thông tin, chất lượng thông tin phù hợp lợi ích của xã hội, bảo vệ thông tin cá nhân và chủ quyền số quốc gia...”

12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Đến thời điểm 31/03/2017, tổng số lượng lao động của Công ty là 228 người, được phân loại như sau:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	228	100%
<i>Trong đó:</i>		
Phân theo trình độ lao động:		
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	108	47,37%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	26	11,40%
- Lao động sơ cấp và lái xe	83	36,40%
- Lao động chưa qua đào tạo	11	4,82%
Phân theo tính chất hợp đồng lao động:		
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	0	0%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	170	74,56%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	0	10
- Lao động theo thời vụ	2	0,88%
- Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	56	24,56%

Nguồn: Telcom

12.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

❖ Về chính sách đào tạo:

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Hàng năm, Công ty Telcom luôn xây dựng và tổ chức các khóa học về phổ biến các quy định về BHLĐ, ATVSLĐ và tổ chức cấp thẻ ATLĐ cho người lao động làm việc trong điều kiện có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.

- Thường xuyên cử cán bộ dự các lớp về huấn luyện ATLĐ cột cao. Trong năm 2015 và 2016, Công ty đã cử 12 người đi đào tạo tại Trung tâm BCVT về an toàn cột cao.
- Trong cuối năm 2015 và năm 2016, Công ty đã cử 14 CBKT đi tham gia các lớp đào tạo chỉ huy trường Công trình và cấp chứng chỉ giám sát thi công do cơ quan nhà nước cấp.
- Năm 2016, Công ty đã 2 lần cử cán bộ đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về lao động, tiền lương BHXH.
- Theo quy định hàng năm đến kỳ thi nâng bậc, Công ty đều tổ chức các lớp ôn luyện về kỹ thuật với anh em công nhân từ bậc 1 đến bậc 7...

❖ Về chính sách tiền lương, thưởng:

- Việc trả lương cho người lao động được Công ty triển khai thực hiện thông qua các quy chế và quy định cụ thể (Quy chế 116/TCLĐ-HC ngày 12/06/2015). Điểm nổi bật trong phương pháp trả lương gồm 2 phần: phần lương cơ bản và phần lương sản xuất kinh doanh.
- Do tình hình SXKD những năm qua gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng sự cố gắng, hàng năm Công ty đều cố gắng trích một phần từ lợi nhuận để thưởng cho người lao động vào dịp Tết Nguyên đán theo kết quả SXKD của từng đơn vị. Mức thưởng bình quân từ 1,5 triệu đến 2 triệu đồng/người.
- Hàng năm, hưởng ứng các đợt phát động thi đua trong SXKD của Tập đoàn VNPT, Công ty cũng đã triển khai đến các đơn vị và đã có nhiều đơn vị, gương mặt tiêu biểu đã được Tập đoàn tặng cờ, bằng khen và hiện vật.
- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2015 là 5.714.311 đồng và năm 2016 là 5.026.000 đồng.

❖ Về các chế độ trợ cấp cho người lao động:

Thực hiện các quy định của nhà nước, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước như:

- Chế độ trợ cấp thôi việc khi người lao động chấm dứt HĐLĐ.
- Chế độ trợ cấp cho CBCNV khi bản thân và gia đình có người ốm đau (ở mức từ 200.000 đến 500.000 đồng/trường hợp).
- Việc tổ chức thăm hỏi, ốm đau, hiếu hỷ được Công ty triển khai theo quy định 507/TCLĐ ngày 14/11/2014 để làm căn cứ thực hiện thống nhất.

13. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính đến hạn phải trả. Năm 2014 và năm 2015, tỷ lệ cổ tức của Công ty là 0%. Dự kiến năm 2016 và 2017, Công ty cũng không chi trả cổ tức cho cổ đông.

14. Tình hình tài chính

14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Khấu hao tài sản cố định:

Được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao dựa trên thời gian hoạt động ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

Chỉ tiêu	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị văn phòng	04 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 10

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

c) Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

d) Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

e) Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay và Nợ ngắn hạn	16.197.359.390	3.929.827.860
Vay và Nợ dài hạn	-	-
Tổng	16.197.359.390	3.929.827.860

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Telcom

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**f) Tình hình công nợ hiện nay:**

Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	119.401.876.666	100.236.209.523
Phải thu khách hàng	82.288.584.323	64.791.723.337
Trả trước cho người bán	5.031.185.843	5.754.754.221
Phải thu nội bộ	-	-
Phải thu khác	32.082.106.500	32.166.308.762
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(2.476.576.797)
II. Các khoản phải thu dài hạn	10.000.000	10.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
Phải thu dài hạn khác	10.000.000	10.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
Tổng	119.411.876.666	100.246.209.523

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Telcom

Các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
	Nợ ngắn hạn	105.905.084.743	76.417.893.170
1	Phải trả người bán ngắn hạn	16.440.148.689	15.244.576.674
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.430.832.360	8.679.627.224
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.972.794.951	3.967.528.705
4	Phải trả người lao động	25.267.904.000	15.722.881.629
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.376.326.425	9.941.599.518
6	Phải trả nội bộ	-	-
7	Doanh thu chưa thực hiện	-	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	21.981.163.015	18.871.294.567
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.197.359.390	3.929.827.860
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.177.998.920	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.556.993	60.556.993
	Nợ dài hạn	-	-
	Tổng nợ phải trả	105.905.084.743	76.417.893.170

Nguồn: BCTCHN kiểm toán năm 2016 của Telcom

Các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: đồng

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
II. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4,000,000,000	4,000,000,000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(4,000,000,000)	(4,000,000,000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Tổng	-	-

Nguồn: BCTCHN kiểm toán năm 2016 của Telcom

14.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015, năm 2016 của Công ty

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	1,44	1,60
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/Nợ NH)	Lần	1,21	1,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng TS	%	65,15	58,52
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	186,97	141,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Lần	3,90	3,90
Vòng quay Tổng tài sản (DTT/Tổng TS bình quân)	Lần	0,65	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	%	0,19	-3,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	0,35	-4,47
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (ROA)	%	0,12	-1,69
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DTT	%	-0,33	-17,42

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 của Telcom

15. Tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: đồng

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	19.335.290.802	6.753.342.720	34,93%
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.230.430.574	6.237.537.525	55,54%
Máy móc thiết bị	4.066.143.304	279.516.199	6,87%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.430.675.036	236.288.996	6,89%
Thiết bị dụng cụ quản lý	310.217.960	-	0,00%
TSCĐ khác	297.823.928	-	0,00%
II. TSCĐ vô hình	193.000.000	13.888.895	7,20%
Phần mềm máy tính	193.000.000	13.888.895	7,20%
Tổng cộng	19.528.290.802	6.767.231.615	34,65%

Nguồn: BCTCHN đã kiểm toán năm 2016 của Telcom

Tài sản dở dang dài hạn tại 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.117.500	-
Tổng	11.117.500	-

Nguồn: BCTCHN đã kiểm toán năm 2016 của Telcom

16. Tình hình đất đai của Công ty

Địa điểm	Diện tích (m²)	Hình thức, thời hạn (giao, thuê)	Mục đích, phương án sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
Lô đất tại Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	3.940	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm)	Làm văn phòng, nhà xưởng sản xuất vật liệu bưu điện.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L207185
Lô đất tại Lô 18 Khu đô thị Định Công, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.	2.292,6	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm)	Làm trụ sở Công ty.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 039195
Lô đất tại 147/30 Hóa An, TP Biên Hòa, Đồng Nai.	543,7	Đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, làm trụ sở làm việc	Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 15/03/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.
TỔNG	6.776,3			

Nguồn: Telcom

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018 (*)	
		Giá trị	% +/- so với 2016	Giá trị	% +/- so với 2017
Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-
Doanh thu thuần	76.973.995.374	99.000.000.000	28,61%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(2.478.595.822)	825.000.000		-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau	-3,22%	0,83%		-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau	-4,96%	1,65%		-	-
Cổ tức (%)	-	-		-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của Telecom

Ghi chú: (*) Hiện tại, Công ty chưa xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2018.

Các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch trên:

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc điều hành, phân công phân nhiệm rõ ràng và phối hợp chỉ đạo đồng bộ trong Ban điều hành; nâng cao vai trò của các phòng chức năng trong việc đề xuất, tham mưu trong công tác quản lý điều hành, đem lại hiệu quả cao cho sản xuất kinh doanh.
- Tranh thủ sự giúp đỡ của VNPT trong lĩnh vực SXKD. Duy trì mối quan hệ với các Viễn thông tỉnh thành để giữ vững các địa bàn cũ và mở rộng ra các địa bàn mới.
- Mở rộng thị trường kinh doanh ngoài VNPT: FPT, Viettel, Viễn thông Điện lực v.v... Thực hiện xây lắp và tư vấn thiết kế viễn thông ở các ngành khác nhau; đồng thời, tham gia các nghề khác như: Điện nhẹ, kiến trúc, xây dựng dân dụng, xây dựng hệ thống hạ áp điện lực, thù lợi, giao thông, dịch vụ...
- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý và định biên bộ máy gián tiếp (của Công ty và các chi nhánh). Xây dựng và triển khai theo lộ trình nhằm giảm bớt đầu mối, quyết tâm sáp nhập hoặc giải thể những chi nhánh hoạt động không hiệu quả; tăng cường công tác kiểm soát thu, chi trực tiếp tại các Chi nhánh, Xí nghiệp; giảm lao động gián tiếp, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, thúc đẩy SXKD, tăng hiệu quả kinh tế.
- Rà soát, củng cố các đầu mối quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Ban Giám đốc điều hành sẽ xem xét tùy trường hợp cụ thể sẽ xây dựng phương án trình HĐQT xét duyệt trên cơ sở thực tế.

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Bên cạnh việc sắp xếp lại nhân sự, sẽ tuyển dụng những nhân tố mới, có trình độ chuyên môn cao, tích cực phù hợp với những lĩnh vực kinh doanh mới. Định biên lại bộ máy gián tiếp và trực tiếp toàn Công ty cho gọn nhẹ.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ quản lý, công nhân trực tiếp có năng lực thực sự, đáp ứng được công tác SXKD thời kỳ hiện nay và cho những năm tiếp theo.
- Xây dựng tác phong làm việc của đội ngũ gián tiếp và trực tiếp đúng theo “cơ chế thị trường”, gắn công việc của từng cá nhân với hiệu quả kinh doanh (kết quả cụ thể, thời gian làm việc, v.v...)

18. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

20. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông nỗ lực xây dựng thành một tập thể đoàn kết, năng động. Mỗi người lao động vì lợi ích của mình, của cổ đông, doanh nghiệp và nhà nước để từng bước vươn lên tự khẳng định mình là doanh nghiệp hàng đầu trong xây lắp, tư vấn thiết kế của tập đoàn VNPT trong giai đoạn cổ phần hoá để hội nhập và phát triển.

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông phấn đấu để trở thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, phát huy tối đa mọi thế mạnh của Công ty.

Trong thời gian gần đây công ty đã chú trọng mở rộng thị trường sang các khách hàng khác ngoài VNPT như điện lực, thủy lợi, giao thông, kiến trúc, xây dựng dân dụng... Công ty đã thi công nhiều công trình mạng thông tin cho các khách hàng như: Các ban quản lý dự án giao thông công chính, các ban quản lý trọng điểm của Hà Nội, Bộ công an, Bộ nội vụ, Cục cảnh vệ, hệ thống thông tin cho ngành điện, hệ thống thông tin cho các khu công nghiệp, mạng nội bộ cho các toà nhà...

Trong thời gian tới, Công ty chú trọng mở rộng thị trường sang các lĩnh vực khác như kinh doanh bất động sản, đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, xây và cho thuê văn phòng. Đồng thời, Công ty sẽ tìm kiếm khách hàng, đối tác mới và từng bước đưa Công ty trở thành một công ty kinh doanh đa ngành nghề.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Đức Quang	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)
2	Dương Vũ Cường	Thành viên HĐQT kiêm TGD (điều hành)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
3	Đặng Đức Khôi	Thành viên HĐQT (không điều hành)
4	Nguyễn Hoàng Long	Thành viên HĐQT (không điều hành)
5	Vũ Minh Yên	Thành viên HĐQT (không điều hành)

1.1. Ông Vũ Đức Quang

- Họ và tên: **VŨ ĐỨC QUANG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011564784 Ngày cấp: 13/04/2005
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Ngách 354/137/21 Đường Trường Chinh - Đống Đa - Hà Nội:
- Số điện thoại: 04.640.5420
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ T4/1989 đến T6/1996	Chuyên viên kinh tế thuộc phòng Kinh doanh - Nhà máy dưỡng khí Yên viên - Gia lâm Hà nội
Từ T6/1996 đến T6/2003	Nhân viên kế toán và kế toán tổng hợp tại Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Công trình Bưu điện và nay là Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T7/2003 đến T10/2006	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Công trình Bưu điện và nay là Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T10/2006 đến T8/2014	Kế toán trưởng - Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T8/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 981.000 cổ phần (chiếm 19,62% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phần
 + Đại diện sở hữu cho VNPT: 950.000 cổ phần.

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

1.2. Ông Dương Vũ Cường

- Họ và tên: **DƯƠNG VŨ CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 008073000014 Ngày cấp: 20/11/2014
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1973
- Nơi sinh: Tuyên Quang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lâm Xuyên - Sơn Dương - Tuyên Quang
- Địa chỉ thường trú: Số 1 dãy B TTBTLC Cảnh vệ Bắc Sơn - Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.640.5420
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Từ 1992 - 1997	Học đại học Kiến Trúc Hà Nội
Từ 1999 - 2004	Kỹ sư Tư vấn Thiết kế - Công ty Công trình Bưu điện
Từ T1/2005 - T2/2006	Đội trưởng Công ty Công trình Bưu điện
Từ T3/2006 - T10/2006	Phó Giám đốc xí nghiệp Tư vấn Thiết kế - Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
Từ T11/2006 - 7/2016	Giám đốc xí nghiệp Tư vấn Thiết kế - Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
Từ T4/2016 - 7/2016	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
Từ T8/ 2016 đến nay	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 763.900 cổ phần (chiếm 15,28% vốn cổ phần của Công ty)

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 13.900 cổ phần
- + Đại diện sở hữu cho VNPT: 750.000 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

1.3. Ông Đặng Đức Khôi

- Họ và tên: **ĐẶNG ĐỨC KHÔI**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011369803 Ngày cấp: 30/11/2011
Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 2901 toà R2 KĐT Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại: 091.356.8000
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Điện tử Viễn thông, Cử nhân Kinh tế, Cao cấp Lý Luận Chính trị Hành Chính Quốc Gia.
- Quá trình công tác:

11/1993 - 1/1997	Kỹ sư Phòng Hỗ trợ Kỹ thuật – Ban Doanh thác Công ty liên doanh thiết bị viễn thông (ANSV)
2/1997- 4/1998	Trưởng nhóm đào tạo - Ban Doanh thác Công ty liên doanh thiết bị viễn thông (ANSV)
5/1998 - 10/2004	Chuyên viên Ban Đầu tư phát triển – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
11/2004 - 9/2006	Chuyên viên Văn phòng (Tổ chuyên viên giúp việc HĐQT Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam)
10/2006 - 11/2007	Chuyên viên Ban chuẩn bị thành lập Tổng Công ty Viễn thông I
12/2007 - 7/2010	Chuyên viên Văn phòng (Trợ lý Phó TGD Tập đoàn VNPT)
8/2010 - 3/2011	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và phát triển Bưu điện Hà Nội - HADIC
4/2011 - 11/2015	Bí thư Chi bộ, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

	HADIC. Đại diện vốn của VNPT tại Công ty HADIC
01- 11/2015	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bưu điện - PTICC. Đại diện vốn của VNPT tại Công ty PTICC và Công ty HADIC.
11/2015 - 2/2016	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bưu điện - PTICC. Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty HADIC. Đại diện vốn của VNPT tại Công ty PTICC và Công ty HADIC.
2 - 4/2016	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty HADIC. Đại diện vốn của VNPT tại Công ty TST và Công ty HADIC.
5/2016 - 7/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty TST, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty HADIC. Đại diện vốn của VNPT tại Công ty TST và Công ty HADIC.
7/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật viễn thông, Chủ tịch HĐQT Công ty VNPT Land Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty HADIC. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật viễn thông.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty VNPT Land
 - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty HADIC.
- Số cổ phần nắm giữ: 750.000 cổ phần (chiếm 15% vốn cổ phần của Công ty)
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu cho VNPT: 750.000 cổ phần.
- **Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

1.4. Ông Nguyễn Hoàng Long

- Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG LONG**

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Giới tính: Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: B5905793 Ngày cấp: 19/10/2011
Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Ngày tháng năm sinh: 16/11/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: A20 - KTT Công ty Hà Thủy - Hoàng Cầu - Đống Đa - Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Từ năm 1995 - 1999	Học Đại học Kinh tế quốc dân.
T9/1999 - T3/2007	Chuyên viên Ban TKTC - Tổng công ty Bưu chính viễn thông
T4/2007 - T8/2010	Chuyên viên Văn phòng Tập đoàn - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
T9/2010 - T12/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bưu điện
T1/2016 - nay	Phụ trách chức vụ Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phụ trách chức vụ Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

1.5. Ông Vũ Minh Yên

- Họ và tên: **VŨ MINH YÊN**
- Giới tính: Nam

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Số CMND: 013335021 Ngày cấp: 09/07/2010
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 21/11/1975
- Nơi sinh: Xã Thụy Dân, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thụy Dân, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, H.Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

07/1998 - 11/2004	Kỹ sư Thiết kế - Xí nghiệp Thiết kế Công ty Công trình Bưu điện
11/2004 - 08/2008	Kỹ sư Thiết kế - Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông;
08/2008 - nay	Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông. Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần (chiếm 0,002% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Công Toàn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
3	Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Nguyễn Công Toàn

- Họ và tên: NGUYỄN CÔNG TOÀN
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001072003982 Ngày cấp: 06/05/2015
- Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 21, Ngõ 46 Phố Hào Nam, Q. Đống Đa, TP. Hà nội
- Số điện thoại: (84-4) 3640 5420
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 1997 đến 2003:	Kế toán Bưu điện Thành phố Hà Nội
Từ 2008 đến 2009:	Ban Tư vấn Công ty CP Đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí VN
Từ 2007 đến nay:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Phát triển công trình viễn thông

- Chức vụ đang nắm giữ: Trưởng BKS - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.300 cổ phần (chiếm 0,05% vốn cổ phần của Công ty)

* Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

2.2. Bà Trần Thị Thu Thủy

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THU THỦY**

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011689260 Ngày cấp: 26/12/2001.
- Nơi cấp: Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1973
- Nơi sinh: Lý Nhân – Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 107-B5- Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Từ T11/1994 - T1/2010:	Công tác tại Ban Kế toán Thống kê Tài chính - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Chuyên viên chế độ chính sách tài chính kế toán.
Từ T2/2010 - T8/2015:	Công tác tại Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài doanh nghiệp - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Tổ trưởng Tổ Tổng hợp.
Từ T8/2015 đến nay:	Công tác tại Ban Kế toán Tài chính - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Chuyên viên. Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kế toán tài chính - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần (tương ứng 0,04% vốn cổ phần của Công ty)
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

2.3. Nguyễn Thị Kim Thu

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM THU**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 013090196 Ngày cấp: 23/05/2008
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1977
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 162 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính tín dụng.
- Quá trình công tác:

Từ 1995 - 1999:	Học tại Trường Đại học Tài chính Kế toán - Hà Nội
Từ 2000 - 20001:	Chuyên viên Phòng Đầu tư tài chính - Công ty Tài chính Bưu điện
Từ 2001 - 2002:	Chuyên viên Tổ thẩm định dự án đầu tư – Phòng Tín dụng Công ty Tài chính Bưu điện
Từ 2002 - 2003	Chuyên viên Phòng Dịch vụ tư vấn (Tổ tư vấn đổi mới doanh nghiệp) - Công ty Tài chính Bưu điện
Từ 2003 - 2008	Chuyên viên Phòng Nghiên cứu - Thị trường - Công ty tài chính bưu điện
Từ 2008 - 2009	Phụ trách Phòng Nghiên cứu - Thị trường - Công ty tài chính bưu điện Giúp việc HĐQT - Công ty tài chính bưu điện
Từ 2009 - nay	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Công ty tài chính bưu điện Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Công ty tài chính bưu điện
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

3. Danh sách Ban Tổng giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Dương Vũ Cường	Tổng Giám đốc
2	Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc

3.1. Ông Dương Vũ Cường: phần trên (Hội đồng quản trị).

3.2. Ông Trần Thanh Quỳnh

- Họ và tên: **TRẦN THANH QUỲNH**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012793545 Ngày cấp: 08/07/2005
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1959
- Nơi sinh: Công Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Công Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 8- Tổ 37 phường Yên Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại: 04.640.3766
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ T3/1976 - 10/1979	Tiếp nhận vào làm công nhân- Cty Công trình Bưu điện
Từ 11/1979 - 8/1994	Nhân viên Kế toán thống kê - Cty Công trình Bưu điện
Từ T9/1994 - T11/2000	Cán sự kế toán- Cty Công trình Bưu điện
Từ T12/2000 - T4/2001	Chuyên viên kế toán- Cty Công trình Bưu điện
Từ T5/2001 - 3/2002	Phụ trách kế toán xí nghiệp 2- Cty Công trình Bưu điện

CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Từ T4/2002 - 7/2002	Phó phòng Tài chính Kế toán Thống kê- Cty Công trình Bưu điện
Từ T8/ 2002 - 10/2003	Phó Kế toán trưởng Cty kiểm tra phòng TCKTTK- Cty Công trình Bưu điện
Từ T11/ 2003 - 12/2005	Kế toán trưởng Công ty Công trình Bưu điện
Từ T1/ 2006 - 10/2006	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T11/ 2006 - 8/2011	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Cty CP Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T9/ 2011 - đến nay	Chủ tịch Công đoàn kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Công trình Viễn thông

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Công đoàn kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 38.150 cổ phần (chiếm 0,76% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 12.450 cổ phần

+ Đại diện sở hữu cho Công đoàn Telecom: 25.700 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIỀU NGỌC**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011847340 Ngày cấp: 30/11/2009
- Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 31/07/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: TT 60 ngõ Thổ Quan - P. Thổ Quan- Khâm Thiên-Hà Nội
- Số điện thoại: 04.640.3765
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ 1997 - 2001:	Học trường Đại học Tài chính Kế toán
Từ T8/2003 - 10/2012:	Kinh tế viên Phòng Tài chính Kế toán- Công ty Công trình Bưu điện nay là Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T11/2012 - 8/2014:	Phó Phòng Tài chính Kế toán- Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T9/2014 - 3/2016:	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán- Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông
Từ T4/2016 - nay:	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT- Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT Công ty Cổ phần Phát triển công trình viễn thông.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 12.700 cổ phần (chiếm 0,25% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 12.700 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

Chồng: Chu Lương sở hữu: 2.300 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

5. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty**❖ Biện pháp quản trị chung:**

- Tăng cường vai trò của hội đồng quản trị. HĐQT xây dựng kế hoạch cụ thể hoạt động theo tháng, quý và các chương trình hoạt động chuyên đề. Trong quá trình SXKD, Hội đồng quản trị nâng cao vai trò trong việc giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền khi có nội dung đề xuất của ban điều hành nhằm tháo gỡ những khó khăn với phương châm kịp thời hiệu quả và phù hợp cho Công ty.
- Nâng cao chất lượng họp của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng nghị quyết và giám sát thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty. Hội đồng quản trị phải thường xuyên tổng kết đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của nghị quyết đại hội cổ đông theo từng tháng, quý và đánh giá việc thực hiện nghị quyết hội đồng quản trị của ban Giám đốc điều hành.
- Tăng cường sự phối hợp và trao đổi giữa HĐQT và ban kiểm soát, nâng cao công tác kiểm soát giám sát và thúc đẩy thực hiện thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông thường

niên đã đề ra.

- Xây dựng quy chế giám sát và quản lý vốn của Công ty tại các chi nhánh ngăn chặn rủi ro.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung cho phù hợp với cơ chế SXKD hiện tại của Công ty, xây dựng các quy chế còn thiếu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị Công ty.
- HĐQT xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn (5 năm) và dài hạn (10-20 năm) của Công ty và đề ra mục tiêu cụ thể thực hiện chiến lược phát triển. Các chương trình, nội dung các cuộc họp HĐQT gắn với chiến lược đã xây dựng để ra các nghị quyết cho phù hợp.

❖ **Biện pháp quản trị điều hành:**

- Hiện nay, Điều lệ của Công ty đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014. Đối với mọi hoạt động của Công ty, ban lãnh đạo sẽ thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc điều hành, phân công phân nhiệm rõ ràng và phối hợp chỉ đạo đồng bộ trong ban điều hành; khai thác triệt để vai trò của các phòng chức năng trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tranh thủ sự giúp đỡ của VNPT trong lĩnh vực SXKD. Duy trì mối quan hệ với các Viễn thông tỉnh thành để giữ vững các địa bàn cũ và mở rộng ra các địa bàn mới.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. BCTC kiểm toán năm 2016 (mẹ và hợp nhất) của Công ty.

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CTCP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Vũ Cường

